TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Đang

Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

MOHAMAT D; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 68/19 P, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà A (chết), cha (không rõ); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 14/12/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội " Cướp tài sản" (Bản án số: 491/2009/HSST). Được đặc xá vào ngày 30/8/2010. Cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý thi hành.

- Ngày 30/3/2011, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 58/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2013 ; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/6/2013.

- Ngày 04/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội " Cướp giật tài sản" (Bản án số: 172/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2016; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 23/9/2015.

- Ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 48/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2019; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/7/2017.

Nhân thân: Ngày 23/6/2008, Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, khởi tố bị can về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng sau đó vụ án bị đình chỉ do không có hành vi phạm tội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà H, sinh năm 1970; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 119B/8 N, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 1 đường số 9 P, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/01/2020, MOHAMAT D điều khiển xe mô tô biển số 93P1-394.33 lưu thông trên đường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước số 225 T, Phường 3, Quận 8, thì phát hiện bà H điều khiển xe gắn máy biển số: 59L1-456.08 lưu thông cùng chiều, trong hộc xe bên phải phía trước có để chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, thấy vậy nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà H để bán lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe áp sát bên phải xe bà H, rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại trong hộc xe, sau đó tăng ga bỏ chạy. Bị chiếm đoạt điện thoại, bà H truy hô và đuổi theo. Khi MOHAMAT D bỏ chạy đến số 225/33 T, Phường 3, Quận 8 thì bị quần chúng vây bắt giữ được và giao đến Công an Phường 3, Quận 8. Công an phường tiếp nhận người bị bắt cùng vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với MOHAMAT D và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 93P1-394.33.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với MOHAMAT D về hành vi "Cướp giật tài sản". Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, do bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 2.200.000 đồng. Ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả điện thoại trên cho bà H, đồng thời bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Qua xác minh, xe mô tô hiệu KSHAHI biển số 93P1-394.33 do anh Dương Long H (sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước) đứng tên chủ sở hữu, anh H khai đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào cuối năm 2012, việc mua bán chỉ lập giấy tay và anh H đã làm thất lạc giấy mua bán. Bị cáo khai mua xe này từ một người bạn tên A (không rõ lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan

điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo MOHAMAT D về tội "Cướp giật tài sản", theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo MOHAMAT D về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/01/2020, tại trước số 225 T, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo MOHAMAT D có hành vi điều khiển xe mô tô công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Redmi có trị giá là 2.200.000 đồng của bà H, rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị bắt quả tang.

[3] Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"*. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích; tại Bản án số: 48/2017/HSST ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân Quận 7,

Thành phố Hồ Chí Minh kết án bị cáo 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", với tình tiết định khung tăng nặng là "*Tái phạm nguy hiểm*". Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*".

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo MOHAMAT D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*", vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi là tài sản bị cáo chiếm đoạt, đã thu hồi trả bà H, đồng thời bà H không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xe mô tô hiệu KSHAHI biển số 93P1-394.33 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua xác minh do anh Dương Long H đứng tên chủ sở hữu, anh H đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào cuối năm 2012, do đó anh H không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Bị cáo khai mua xe này từ một người bạn tên A (không rõ lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo MOHAMAT D 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe mô tô hiệu KSHAHI, biển số 93P1-394.33, số khung: RMNWCHHMN6H002143, số máy: VHLFM152FMH -V502143, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 99/PNK ngày 15/5/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo MOHAMAT D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh